

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2019/DS-PT

Ngày: 25-11-2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**

Các Thẩm phán:

1. Bà **Đặng Thị Đồng;**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Oanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nhật Trường**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 11 và ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 323/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Mỹ D**, sinh năm 1968; cư trú tại: số 353, đường Trần Phú, khu phố Ni, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn:

1. Bà **Võ Thị Thu Ng**, sinh năm 1973; vắng mặt;

2. Ông **Nguyễn Công Kh**, sinh năm 1974; vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Số 39, tổ 18, ấp Th, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Vi Anh T, sinh năm 1973, cư trú tại: Số 7, tổ 23, ấp N, xã BN, huyện D, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018); có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn, bà Võ Thị Thu Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

Ngày 27-6-2018, nhằm ngày 14-5-2018 âm lịch, bà có cho bà Võ Thị Thu Ng và ông Nguyễn Công Kh vay số tiền 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng, mục đích vay để bà Ng, ông Kh kinh doanh và đáo hạn ngân hàng. Khi vay tiền bà Ng có viết giấy nhận nợ giao cho bà cất giữ. Bà Ng, ông Kh cam kết khoảng 02 tháng sẽ trả nợ cho bà hoặc khi nào bán được đất sẽ trả nợ. Nếu không bán được đất thì sau 02 tháng, mỗi tuần sẽ trả cho bà 24.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền nợ gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi. Nhưng khoảng 20 ngày sau bà Ng, ông Kh bán đất tại xã B, thành phố Tây Ninh được số tiền 595.000.000 đồng nhưng không trả nợ cho bà.

Khi vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng; từ khi vay đến nay bà Ng, ông Kh không trả gốc và lãi cho bà. Bà có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng bà Ng, ông Kh cố tình lẩn tránh.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Ng, ông Kh trả cho bà số tiền nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến khi kết thúc vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Trần Vi Anh T trình bày:

Bà Ng xác nhận có mượn bà D số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, chưa trả cho bà D được lần nào. Ngày 10-10-2018, ông T giao nộp cho Tòa án 06 giấy nộp tiền giữa bà Ng, ông Kh và bà D, cụ thể:

+ Ngày 25-12-2017, ông Kh nộp vào tài khoản bà D số tiền 80.000.000 đồng;

+ Ngày 17-3-2018, bà Ng nộp vào tài khoản bà D số tiền 25.000.000 đồng;

+ Ngày 06-4-2018, bà Ng nộp vào tài khoản bà D số tiền 25.000.000 đồng;

+ Ngày 18-4-2018, bà Ng nộp vào tài khoản bà D số tiền 20.000.000 đồng;

+ Ngày 21-6-2018, bà Ng nộp vào tài khoản bà D số tiền 18.000.000 đồng;

+ Ngày 8-6-2018, bà Ng nộp vào tài khoản bà D số tiền 24.000.000 đồng, có hóa đơn giá trị gia tăng kèm lệnh chuyển tiền.

Những lần chuyển tiền này bà Ng trả tiền lãi cho khoản vay 500.000.000 đồng của bà D.

Ông T đề nghị giám định chữ viết, chữ ký của bà Ng tại giấy nợ ngày Ngày 27-6-2018, nhằm ngày 14-5-2018 âm lịch.

Tại bản kết luận giám định số 1443/C09B ngày 08/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chữ ký mang tên Võ Thị Thu Ng, chữ viết trên tài liệu có nội dung nhận nợ đề ngày 14-5-2018 AL (bút lục số 16 Tòa án Châu Thành – ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Thu Ng trên 15 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 là do cùng một người ký, viết ra”.

Nay bà D yêu cầu bà Ng, ông Kh trả số tiền 1.800.000.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, bà Ng không đồng ý. Bà Ng thừa nhận và đồng ý trả cho bà D số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Việc vay mượn giữa bà Ng và bà D, ông Kh không biết, chỉ mình bà Ng vay và ký tên, ông Kh không đồng ý liên đới cùng bà Ng trả nợ cho bà D.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D đối với bà Võ Thị Thu Ng, ông Nguyễn Công Kh, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Võ Thị Thu Ng, ông Nguyễn Công Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền 2.345.305.000 đồng; trong đó tiền gốc là 1.800.000.000 đồng và tiền lãi là 545.305.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, bà Ng kháng cáo, với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm. Bà Ng chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền còn nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Thu Ng; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về nội dung:

[1.1] Ngày 27-6-2018 (ngày 14-5-2018 âm lịch), bà Ng có vay của bà D số tiền là 1.800.000.000 đồng, khi vay tiền bà Ng viết giấy nhận nợ giao cho bà D cất giữ; thời hạn vay là 02 tháng. Từ ngày vay đến nay bà Ng, ông Kh không trả nợ nên bà D khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

[1.2] Bà Ng, ông Kh không thừa nhận nợ bà D số tiền 1.800.000.000 đồng; vì cho rằng chỉ vay bà D 500.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nợ này và tiền lãi vay theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà Ng không thừa nhận giấy nhận ngày 27-6-2018 (ngày 14-5-2018 âm lịch) do bà Ng viết và yêu cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1443/C09B ngày 08-5-2019 của Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chữ ký mang tên Võ Thị Thu Ng, chữ viết trên tài liệu có nội dung nhận nợ đề ngày 14-5-2018 AL (bút lục số 16 Tòa án CT – ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Thu Ng trên 15 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 là do cùng một người ký, viết ra”.

[1.3] Xét kháng cáo của bà Võ Thị Thu Ng và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Ng, ông Kh trình bày tại phiên tòa cho rằng bà Ng thừa nhận nợ bà D 500 triệu đồng và cung cấp các giấy nộp tiền đều thể hiện trước ngày bà Ng viết giấy nhận nợ cho bà D ngày 27-6-2018 (ngày 14-5-2018 âm lịch) nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D; buộc bà Ng, ông Kh cùng có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho bà D số tiền nợ gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi vay theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[2] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Thu Ng và không chấp nhận lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm của ông Trần Vi Anh T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Thu Ng;
3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 17-7-2019, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D đối với bà Võ Thị Thu Ng, ông Nguyễn Công Kh, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

5. Buộc bà Võ Thị Thu Ng, ông Nguyễn Công Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền 2.345.305.000 (hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm lẻ năm nghìn) đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 1.800.000.000 (một tỷ, tám trăm triệu) đồng và tiền lãi là 545.305.000 (năm trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí và chi phí tố tụng:

6.1 Về chi phí tố tụng: Bà Ng, ông Kh phải chịu 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng chi phí giám định. Ghi nhận bà Ng đã nộp và chi phí xong.

6.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị Thu Ng, ông Nguyễn Công Kh phải chịu 78.906.100 (bảy mươi tám triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, một trăm) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà D 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0018902 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

6.3 Về án phí phúc thẩm: Bà Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn), được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Ng đã nộp tại Biên lai thu số 0006159 ngày 05-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn